

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NÔNG NGHIỆP SẠCH ĐÔNG BẮC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NÔNG NGHIỆP SẠCH ĐÔNG BẮC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109638577

3. Ngày thành lập: 18/05/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 4, Tòa Grandeur Palace, Số 138B Phố Giảng Võ, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 090 4132618

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; Bán buôn cao su.	4669
2.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn đồ uống không có cồn	4633
3.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
4.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất. Loại trừ: Hoạt động pháp lý được phân vào nhóm 69101 (Hoạt động đại diện, tư vấn pháp luật); Dịch vụ hỗ trợ cơ sở vật chất được phân vào nhóm 81100 (Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp); Quản lý các cơ sở, như các cơ sở quốc phòng, nhà tù hoặc các cơ sở khác (trừ quản lý phương tiện máy vi tính) được phân vào nhóm 81100 (Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp). Thực hiện theo quy định tại Chương IV Luật Kinh doanh Bất động sản số 66/2014/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2014.	6820
5.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket); Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket); Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác.	4719

6.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh.	4722
7.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác; Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản; Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa);	4620
8.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
9.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất gia vị, nước chấm, nước sốt như sốt madonnê, bột mù tạt và mù tạt; Sản xuất dấm; Sản xuất mật ong nhân tạo và kẹo; Sản xuất các loại trà dược thảo (bạc hà, cỏ roi ngựa, cúc la mã); Sản xuất sữa tách bơ và bơ.	1079
10.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.	8299
11.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
12.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
13.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
14.	Dịch vụ đóng gói	8292
15.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ phân bón	4773
16.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn rau, quả; Bán buôn cà phê; Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; Bán buôn thực phẩm khác.	4632(Chính)
17.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
18.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
19.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
20.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, môi giới mua bán hàng hóa (không bao gồm: đại lý chứng khoán, bảo hiểm, môi giới tài chính, chứng khoán, bảo hiểm, hoạt động bán đấu giá tài sản)	4610
21.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
22.	Hoạt động tư vấn quản lý Loại trừ hoạt động tư vấn luật, kế toán, kiểm toán trong mã ngành 7020 (Điều 4, Điều 35 Luật Luật sư, Điều 59 Luật Kế toán, Điều 20 Luật Kiểm toán độc lập)	7020

23.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn xây dựng bao gồm: Lập dự án, tư vấn đấu thầu; - Khảo sát xây dựng, thí nghiệm; - Tư vấn thiết kế các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, giao thông; - Kiểm định chất lượng công trình xây dựng; - Quản lý dự án, dịch vụ tư vấn xây dựng khác (hoạt động theo chứng chỉ hành nghề); - Giám sát thi công các công trình dân dụng và công nghiệp, giao thông, thủy lợi; - Khảo sát tư vấn lập điều chỉnh quy hoạch chi tiết và phân khu, quy hoạch đô thị.	7110
24.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
25.	Chăn nuôi gia cầm	0146
26.	Chăn nuôi khác	0149
27.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt Chi tiết: Xử lý cây trồng; Phun thuốc bảo vệ thực vật, phòng chống sâu bệnh cho cây trồng, kích thích tăng trưởng, bảo hiểm cây trồng; Cắt, xén, tỉa cây lâu năm; Làm đất, gieo, cấy, sạ, thu hoạch; Kiểm soát loài sinh vật gây hại trên giống cây trồng; Kiểm tra hạt giống, cây giống; Cho thuê máy nông nghiệp có người điều khiển; Hoạt động tưới, tiêu nước phục vụ trồng trọt.	0161
28.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi Chi tiết: Hoạt động để thúc đẩy việc nhân giống; tăng trưởng và sản xuất sản phẩm động vật; Kiểm tra vật nuôi, chăn dắt cho ăn, thiên hoạn gia súc, gia cầm, rửa chuồng trại, lấy phân...; Phân loại và lau sạch trứng gia cầm, lột da súc vật và các hoạt động có liên quan.	0162
29.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
30.	Xây dựng nhà để ở	4101
31.	Xây dựng nhà không để ở	4102
32.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
33.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở; Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở. Loại trừ: Hoạt động của khách sạn, nhà nghỉ, lều trại, cắm trại du lịch và những nơi không phải để ở khác hoặc phòng cho thuê ngắn ngày được phân vào nhóm 55101 (Khách sạn), nhóm 55102 (Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày), nhóm 55103 (Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày); Hoạt động của khách sạn và những căn hộ tương tự được phân vào nhóm 55101 (Khách sạn), nhóm 55102 (Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày). Thực hiện theo quy định tại Chương IV Luật Kinh doanh Bất động sản số 66/2014/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2014.	6810
34.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320

35.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
36.	Trồng cây điều	0123
37.	Trồng cây hồ tiêu	0124
38.	Trồng cây cà phê	0126
39.	Trồng cây chè	0127
40.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
41.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
42.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa Chi tiết: Trồng các loại nấm; Trồng các loại rau lấy quả như: Dưa hấu, dưa chuột, bí xanh, bí ngô, cà chua, cây cà, cây ớt, các loại dưa và rau có quả khác.	0118
43.	Trồng lúa	0111
44.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
45.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
46.	Trồng cây ăn quả Chi tiết: Trồng nho; Trồng cây ăn quả vùng nhiệt đới và cận nhiệt đới; Trồng cam, quýt và các loại quả có múi khác; Trồng táo, mận và các loại quả có hạt như táo; Trồng cây ăn quả khác.	0121

6. Vốn điều lệ: 79.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 7.900.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ HỒNG MINH	304-I2 Thành Công 2, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.765.0 00	27.650.000.000	35,000	011625117	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	2.765.0 00	27.650.000.000	35,000		
2	VŨ THỊ TRANG	Tổ dân phố 8, Thị Trần An Dương, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.370.0 00	23.700.000.000	30,000	0311870112 06	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	2.370.0 00	23.700.000.000	30,000		

3	PHẠM THỊ VÂN ANH	Số 1, ngách 79 ngõ Thổ Quan, , Phường Thổ Quan, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.765.0 00	27.650.000.000	35,000	013692555	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	2.765.0 00	27.650.000.000	35,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VŨ THỊ TRANG**

Giới tính: **Nữ**

Chức danh: **Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc**

Sinh ngày: **29/06/1957**

Dân tộc: **Kinh**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: **Thẻ căn cước công dân**

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: **031187011206**

Ngày cấp: **15/11/2019**

Nơi cấp: **Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.**

Địa chỉ thường trú: **Tổ dân phố 8, Thị trấn An Dương, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam**

Địa chỉ liên lạc: **Tổ dân phố 8, Thị trấn An Dương, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam**

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội